TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HSST
Ngày: 16-04- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Hòa
2. Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/HSST, ngày 05 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS, ngày 02/04/2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn P; sinh ngày: 20/08/1980; tại: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn P1; con bà: Phạm Thị C; Bị cáo vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2002; con nhỏ nhất sinh năm 2007 Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2023 đến ngày 18/12/2023, sau đó bị tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa; Nhân thân: Ngày 25/10/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 06/HSST

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17giờ 00 phút ngày 09/12/2023, Tổ công tác đội CSĐT tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện T làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự dọc tuyến đường Q. Khi tổ công tác đi đến khu vực Bưu điện xã T thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện T thì phát hiện 01 (một) nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật đang đứng bên lề đường quốc lộ 217B. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với nam thanh niên xác định là: Bùi Văn P – sinh năm 1980, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại túi quần bên phải phía trước Phố đang mặc có 01 (một) túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, có kích thước khoảng (03 x 05)cm, bên trong gói nilon có 03 (ba) gói giấy màu trắng, có chữ màu đen có kích thước tương đối bằng nhau khoảng (01 x 02)cm, trong cùng mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Tại chỗ Bùi Văn P khai nhận chất bột chứa trong các gói giấy nói trên là ma túy loại Heroin, mục đích P mua về để sử dụng cho bản thân và đến thôn N, xã T tìm người mua để bán ma túy. Tổ công tác đã tiến hành mời người chứng kiến quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ tang vật nói trên, (ký hiệu M1).

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn P và thu giữ tại đầu giường ngủ của Bùi Văn P 01 (một) túi nilon màu trắng, một viền màu đỏ, có kích thước khoảng (07 x 11)cm, bên trong có 03 (ba) gói giấy màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng (01 x 1,5)cm, bên ngoài đều được quấn lớp nilon màu trắng, trong cùng mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng theo quy định (ký hiệu M2).

Kết luận giám định số 4530/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong 03 (ba) gói giấy màu trắng, có chữ màu đen có kích thước tương đối bằng nhau khoảng (01 x 02)cm, có tổng khối lượng là 0,298g (không phẩy hai chín tám gam) là ma túy, loại Heroin.

Chất bột màu trắng trong 03 (ba) gói giấy màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng (01 x 1,5)cm, bên ngoài đều được quấn lớp nilon màu trắng, có tổng khối lượng là 0,484g (không phẩy bốn tám bốn gam) là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra, Bùi Văn p khai do bản thân là người nghiện ma túy nên ngày 06/12/2023, Bùi Văn P một mình bắt xe dọc đường đi sang huyện N, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy về để sử dụng. Tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Bùi Văn P gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi, P mua được của người này 03 (ba) gói ma túy với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy Phố cất giấu trong người và bắt xe quay về nhà ở thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Về nhà P lấy một ít ma túy trong cả (03) gói ra để sử dụng dần. Đến chiều ngày

09/12/2023, P cắt lần lượt một ít ma túy trong tổng số 03 (ba) gói ma túy, phân chia vào 03 (ba) gói nhỏ. Mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện có nhu cầu để kiếm lời. Đến chiều ngày 09/12/2023 Bùi Văn P đi chơi ở thôn N, xã T, huyện T và có mang theo 03 (ba) gói ma túy trong người mục đích tìm kiếm các con nghiện để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Về người bán ma túy cho Bùi Văn P, P khai không quen biết, không rõ danh tính, nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị can Bùi Văn P không có tài sản gì có giá trị .

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTT, ngày 04/03/2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn P từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập không đáng kể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy Đối với 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng K – Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H, Phạm Thanh H1 và các hình dấu của phòng K - Công an tỉnh T, bên trong có chứa các phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2 là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Phần tranh tụng tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng

Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xuất phát từ động cơ vụ lợi và nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên Bùi Văn P đã tìm mua ma túy, loại Heroine về chia nhỏ, cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện khác kiếm lời. Ngày 09/12/2023 khi P đang tàng trữ trái phép 03 (ba) gói ma túy có khối lượng 0,298 gam Heroine tại túi quần bên phải phía trước đang mặc tại thôn N, xã T, huyện T và tàng trữ trái phép 03 (ba) gói ma túy có khối lượng 0,484g ma túy, loại Heroin ở đầu giường ngủ tại nhà ở của P ở thôn Đ, xã H, huyện H nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời thì bị phát hiện và bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số: 3987/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong 03 (ba) gói giấy màu trắng, có chữ màu đen có kích thước tương đối bằng nhau khoảng (01 x 02)cm, có tổng khối lượng là 0,298g (không phẩy hai chín tám gam) là ma túy, loại Heroin. Chất bột màu trắng trong 03 (ba) gói giấy màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng (01 x 1,5)cm, bên ngoài đều được quấn lớp nilon màu trắng, có tổng khối lượng là 0,484g (không phẩy bốn tám bốn gam) là ma túy, loại Heroin. Do đó hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Bùi Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, mà còn là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến các vi phạm và tội phạm khác trong xã hội, làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5]. Về người bán ma túy cho Bùi Văn P, P khai không quen biết, không rõ danh tính, nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[6]. Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7].Về vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 09/12/2023.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng K – Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H, Phạm Thanh H1 và các hình dấu của phòng K - Công an tỉnh T, bên trong có chứa các phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2 là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Đình Tâm **Quách Hà Vính** **Bùi Văn Hải**